Thống kê doanh thu

Graphical user interface, application

Description automatically generated

D1: Thông tin về các đối tượng, khoảng thời gian cần thực hiện báo cáo, thống kê ( dựa vào biểu mẫu).

D2: Thông tin về báo cáo, thống kê được lập ( dựa vào biểu mẫu).

D3: Dữ liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện báo cáo, thống kê.

D4: Thông tin, dữ liệu trong việc báo cáo, thống kê ( cần phải lưu trữ).

D5: Không có.

D6: Không có.

Quản lý tủ đồ

Diagram

Description automatically generated

D1: Thông tin cá nhân của khách hàng và số tủ ( dựa vào biểu mẫu).

D2:

Các danh mục để lựa chọn

Kết quả thành công/ thất bại

D3: Danh sách tủ đồ.

D4: Thông tin của khách hàng và số tủ cần được lưu trữ (dựa vào biểu mẫu).

D5: Thông tin của khách hàng và số tủ cần được lưu trữ.

D6: Phiếu giữ đồ.

Thuật toán:

Bước 1: Kết nối dữ liệu

Bước 2: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 3: Nhận D1 từ người dùng

Bước 4: Kiểm tra ngày tháng năm có hợp lệ hay chưa

Bước 5: Nếu chưa hợp lệ đến bước 7

Bước 6: Xuất D6

Bước 7 : Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 8: Kết thúc

Thuật toán:

Bước 1: Kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 2: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 3: Nhận D1 từ người dùng

Bước 4: Kiểm tra thông tin tủ đồ có hợp lệ hay chưa

Bước 5: Nếu chưa hợp lệ đến bước 7

Bước 6: Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ

Bước 7: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 8: Kết thúc

DFD mức 1 quản lý tủ đồ

